

Số **34** /2014/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày **20** tháng **10** năm **2014**

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 06/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 94/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư ban hành số 14/2013/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 24/7/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 39/TTr-SNN ngày 30/9/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình".

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 14/2006/QĐ-UBND ngày 20/12/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình.

Bài 3. Chính Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

100

- Hầu như là 1
- Pha phing/đầu phing
- Đầu ng. là H&HPTMT
- Cao độ là cao độ/PTL - DTP
- TT. Đầu ng.
- TT. H&HPTMT
- Đầu ng/đầu ng
- Đầu ng, cao độ/đầu ng
- H&HPTMT
- Đầu ng, PHL H&HPTMT
- Đầu ng, H&HPTMT
- Đầu ng, H&HPTMT
- Đầu ng, H&HPTMT

QUY ĐỊNH

**Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 12/07/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

**Chương I
VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG**

Điều 1. Vị trí

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; chất lượng an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản; và các dịch vụ công thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định pháp luật và theo phân công hoặc uỷ quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Chức năng

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm; chương trình, đề án, dự án về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi; phát triển nông thôn; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản; quy hoạch phòng, chống thiên tai phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch quốc phòng, an ninh của địa phương; chương trình, biện pháp tự nhiên dựa trên các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước và các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao;

b) Dự thảo văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

c) Dự thảo văn bản quy định về thủ tục tiếp, tiếp chuẩn, chức danh lãnh đạo cấp Trưởng, cấp Phó các tổ chức thuộc Sở; Trường phòng, Phó Trường phòng Phòng nghiệp vụ Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, dự thảo quy định tiếp, tiếp chuẩn, chức danh lãnh đạo phụ trách lĩnh vực công nghiệp của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc tỉnh.

2. Trình Chí định Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức thuộc Sở theo quy định của pháp luật;

b) Dự thảo quyết định, chỉ thị và nghị quyết triển quyền hạn hành của Chí định Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Ban hành Quy chế quản lý, phối hợp công tác và chế độ thống kê báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân huyện, các nhân viên kỹ thuật trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân xã.

3. Thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch phát triển, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; chức năng an toàn thực phẩm đã được phê duyệt, thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và theo dõi, thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

4. Về nông nghiệp (trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y)

a) Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, phương án sử dụng đất dành cho trồng trọt và chăn nuôi sau khi được phê duyệt và hiện pháp chống thoái hóa, cải tạo đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định;

b) Tổ chức thực hiện công tác giống cây trồng, giống vật nuôi, phân bón, thuốc an toàn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và các vật tư khác phục vụ sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật;

c) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp; thực hiện cơ cấu giống, thời vụ, kỹ thuật canh tác, nuôi trồng;

d) Tổ chức công tác bảo vệ thực vật, thú y, phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh động vật; thực vật đối với sản xuất nông nghiệp; hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về động vật, thực vật trên địa bàn tỉnh theo quy định;

e) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, các vật tư nông nghiệp thuộc lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi trên địa bàn sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

c) Thực hiện nhiệm vụ quản lý và giữ tài động vật theo quy định của pháp luật;

g) Hướng dẫn và tổ chức xây dựng mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp nh (VietNAP) trong nông nghiệp.

3. Về lâm nghiệp:

a) Hướng dẫn việc lập và thực hiện nhiệm vụ lâm nghiệp quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng của Ủy ban nhân dân huyện;

b) Giúp Ủy ban nhân dân thành quản lý và quyết định xây dựng các khu rừng phòng hộ, khu rừng đặc dụng, khu rừng sản xuất trong phạm vi quản lý của địa phương sau khi được phê duyệt; tổ chức thực hiện việc phân loại rừng, xác định ranh giới các loại rừng, thông kê, kiểm kê, theo dõi diễn biến rừng theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

c) Tổ chức thực hiện phương án giao rừng của cấp huyện và cấp xã sau khi được phê duyệt; tổ chức thực hiện việc giao rừng, cho thuê rừng, cho trả rừng, chuyển nhượng quyền sử dụng rừng, rừng nhận quyền sử dụng rừng, quyền sử hữu rừng sản xuất là rừng trồng cho tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện dự án đầu tư và lâm nghiệp tại Việt Nam; tổ chức việc lập và quản lý tài sản giao, cho thuê rừng và trả trả rừng rừng;

d) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện thực hiện giao rừng, cho rừng đồng dân cư thôn, bản và giao rừng, cho thuê rừng, cho trả rừng, có nhân theo quy định;

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về giống cây lâm nghiệp; tổ chức việc tuyển chọn và công nhận cây mẹ, cây đầu dòng và rừng giống trên địa bàn tỉnh. Kiểm tra phương án, tiến độ, chi phí đầu tư, kiểm tra và sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp và sử dụng vật tư lâm nghiệp; trồng rừng, chăm sóc và bảo quản lâm sản; phòng, chống dịch bệnh gây hại rừng; phòng, chữa cháy rừng;

g) Chia tách nhiệm vụ được phân công là điều chỉnh rừng, thiết kế khai thác rừng và thiết kế công trình lâm nghiệp; giúp Ủy ban nhân dân thành chỉ đạo và kiểm tra việc trồng rừng, bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; phát triển cây lâm nghiệp phân cấp theo quy định;

h) Hướng dẫn, kiểm tra việc cho chuyển nhượng rừng khai thác và giao kế hoạch khai thác cho chủ rừng là tổ chức và Ủy ban nhân dân huyện sau khi được phê duyệt; việc thực hiện các quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân xã trong quản lý, bảo vệ rừng ở địa phương; việc phân lập và hợp đồng lực lượng, phương tiện của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong bảo vệ rừng, quản lý lâm sản và phòng cháy, chữa cháy rừng.

4. Về thủy sản:

g) Hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện quy định pháp luật về môi trường, khai thác, bảo tồn và phát triển nguồn lợi thủy sản cũng và bổ sung những nội dung quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về đánh bắt các loài thủy sản bị cấm khai thác và thời gian cấm khai thác; các phương pháp khai thác, loại ngư cụ khai thác, ngư cụ sản xuất và dụng cụ đánh bắt cá và dụng cụ đánh loại, kích cỡ tối thiểu các loài thủy sản được phép khai thác; nuôi ru, ngư trường khai thác; khu vực cấm khai thác và khu vực cấm khai thác và thời hạn cho phù hợp với hoạt động khai thác nguồn lợi thủy sản của tỉnh.

h) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về xác lập bảo tồn vùng nước nội địa của địa phương; quy chế quản lý khu bảo tồn vùng nước nội địa do địa phương quản lý và quy chế vùng khai thác thủy sản ở sông, hồ, đầm, phá và các vùng nước tự nhiên khác thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

o) Tổ chức đánh giá nguồn lợi thủy sản; tổ chức nuôi ru, kiểm soát, phân bổ và xử lý vi phạm pháp luật về thủy sản trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện phòng, chống dịch bệnh thủy sản theo quy định;

đ) Quản lý loài ăn, chế phẩm sinh học, hóa chất để xử lý, cải tạo môi trường sống trong thủy sản theo quy định;

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc lập quy hoạch chi tiết các vùng nuôi trồng thủy sản. Chịu trách nhiệm thẩm định quy hoạch, kế hoạch nuôi trồng thủy sản của cấp huyện và tổ chức thực hiện việc quản lý vùng nuôi trồng thủy sản tập trung;

g) Tổ chức kiểm tra chất lượng và kiểm định giống thủy sản ở các cơ sở sản xuất giống thủy sản; tổ chức thực hiện phòng trừ và khắc phục hậu quả dịch bệnh thủy sản trên địa bàn theo quy định;

h) Hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện các quy định về phân cấp quản lý của cá, còng cá, tôm cá, nghêu béc, kìa non địa phương, tré kìa của tỉnh cá và chùng kìa, chùng lý của cá thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định của pháp luật và quy chế và tổ chức quản lý hoạt động của chợ thủy sản của tỉnh;

7. Về thủy lợi

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý các hồ chứa nước thủy lợi, sông, kênh thủy lợi và chương trình mục tiêu cấp, thoát nước nông thôn trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra về việc xây dựng, khai thác, sử dụng và bảo vệ các hồ chứa nước thủy lợi, các sông, kênh thủy lợi thuộc nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức thực hiện chương trình, mục tiêu cấp, thoát nước nông thôn đã được phê duyệt;

b) Thực hiện các quy định về quản lý rừng, nuôi, khai thác và dụng cụ phát triển sản phẩm rừng, nuôi trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Hướng dẫn, kiểm tra và chấp hành nhiệm vụ việc xây dựng, khai thác, bảo vệ đê biển, bảo vệ rừng phòng hộ, chống thiên tai, xây dựng phương án, biện pháp và tổ chức thực hiện việc phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn việc xây dựng quy hoạch sử dụng đất thủy lợi, tổ chức các mô hình giải trên thực địa và xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện việc di dời công trình, nhà ở liên quan tới phạm vi bảo vệ đê biển và ở bãi sông theo quy định;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; về tính an toàn và di dời với đê cấp IV, cấp V; việc quyết định phân bổ, chiếm đất để xây dựng phạm vi của địa phương theo quy định;

e) Hướng dẫn, kiểm tra công tác nuôi, bảo quản và sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định.

8. Về phát triển nông thôn:

a) Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển nông thôn; phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế hợp tác, hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn trên địa bàn cấp xã. Theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển nông thôn trên địa bàn;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định phân công, phân cấp thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến di dân, tái định cư trong nông nghiệp, nông thôn; kế hoạch chuyển đổi cơ cấu kinh tế và chương trình phát triển nông thôn; việc phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn gắn với hệ giá trị và hợp tác xã trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được phê duyệt;

c) Hướng dẫn phát triển kinh tế hộ, trang trại, kinh tế hợp tác, hợp tác xã, phát triển ngành, nghề, làng nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác xóa bỏ cây có chứa chất gây nghiện theo quy định, định sách, di dân, tái định cư trong nông nghiệp, nông thôn; đưa ra nghị nông nghiệp của lao động nông thôn;

đ) Tổ chức thực hiện chương trình, dự án hoặc hợp phần của chương trình, dự án xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới; xây dựng khu dân cư, xây dựng cơ sở hạ tầng, nông thôn theo phân công hoặc uỷ quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Về chất lượng và thương mại nông sản, lâm sản, thủy sản

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực sản xuất gắn với sản xuất và thị trường của ngành hàng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở; chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp, ngành nghề, làng nghề gắn với hệ gia đình và hợp tác xã sau khi được cấp cơ chế quyền phát triển;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình phát triển chất lượng, bảo quản đối với các ngành hàng nông, lâm, thủy sản; lĩnh vực cơ điện nông nghiệp, ngành nghề, làng nghề nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Sở;

c) Thực hiện công tác dự báo thị trường, xác định thương mại nông sản, lâm sản, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Sở;

d) Phối hợp với cơ quan liên quan về chất lượng và xác định thương mại đối với các phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản.

10. Về chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối

a) Hướng dẫn, kiểm tra và thực hiện chương trình chất lượng, an toàn thực phẩm đối với các phẩm nông, lâm, thủy sản và muối trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

b) Thông tin, đánh giá, phân loại và điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm của cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và các phẩm nông, lâm, thủy sản, muối;

c) Thực hiện các chương trình giám sát an toàn thực phẩm, đánh giá nguy cơ và truy xuất nguồn gốc gây mất an toàn thực phẩm trên địa bàn theo quy định;

d) Xúc tiến thực phẩm sạch an toàn theo hướng dẫn của Cục quản lý thị trường ngành và quy định pháp luật;

e) Quản lý hoạt động chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo về chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản thuộc phạm vi quản lý theo quy định pháp luật;

f) Quản lý hoạt động kiểm nghiệm, tổ chức cung ứng dịch vụ công về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối theo quy định của pháp luật.

11. Tổ chức thực hiện công tác khuyến nông theo quy định của pháp luật.

12. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và hoạt động phát triển nông thôn tại địa phương; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và

phát triển bền vững đa dạng sinh học trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản theo quy định của pháp luật.

13. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giám định, đăng kiểm, đăng ký, cấp và thu hồi giấy phép, chứng nhận, chứng chỉ hành nghề thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật, phân công, uỷ quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

14. Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phát triển nông thôn; tổ chức công tác thống kê điều tra về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản nông, mặt nước mặt nông thủy sản và hoạt động thống kê phục vụ yêu cầu quản lý theo quy định.

15. Thực hiện nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng chuyên ngành theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án và xây dựng mô hình phát triển về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh, chấp hành nhiệm vụ theo các chương trình, dự án được giao.

16. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở và theo phân công hợp tác kỹ thuật của Ủy ban nhân dân tỉnh, quy định của pháp luật.

17. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện an ninh tự nhiên, tự nhiên nhân tạo của các đơn vị tự nhiên cũng lập tức thuộc Sở và các đơn vị tự nhiên cũng lập hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phát triển nông thôn, phòng, chống thiên tai, chất lượng an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản của tỉnh theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về các hoạt động về an ninh tự nhiên.

18. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hợp và các tổ chức phi chính phủ thuộc các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

19. Thực hiện quyên, trích nhiệm vụ nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu và phần vốn nhà nước đầu tư vào các doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.

20. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc tỉnh, các doanh nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân xã và kiểm tra việc thực hiện quy định quản lý, phân hợp công tác và chế độ thống kê báo cáo của cơ sở nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt trên địa bàn huyện với Ủy ban nhân dân huyện; các nhân viên kỹ thuật trên địa bàn xã với Ủy ban nhân dân xã.

21. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh.

22. Thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng theo hình thức tập thể, thông minh giải và xử lý vi phạm pháp luật; vi phạm nghiệp vụ, làm nghiệp vụ, thực hiện, phát triển nông thôn, phòng, chống thiên tai, chất lượng an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản trong phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

23. Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực về công tác phòng, chống thiên tai; báo vệ và phát triển rừng; xây dựng nông thôn mới; nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; quản lý toàn diện các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp quý hiếm; phòng, chống dịch bệnh trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh.

24. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện chương trình cải cách hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

25. Quy định cụ thể chiến lược, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của văn phòng, phòng chuyên môn nghiệp vụ, chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở giải quyết với chiến lược, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở theo hướng dẫn chung của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

26. Quản lý và điều hành bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ đãi ngộ lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, dân tộc, bồi dưỡng, khoa thường, kỹ thuật đối với công chức, viên chức và lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, tổ chức dân tộc, bồi dưỡng dân tộc, công chức, viên chức và các bộ không chuyên trách và phòng, tài sản làm công tác quản lý và nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản thực hiện, phát triển nông thôn, phòng, chống thiên tai, chất lượng an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân tỉnh.

27. Quản lý và điều hành nhiệm vụ tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật, theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

28. Thực hiện công tác tổng tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

29. Thực hiện nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Chương II **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHÂN CHẤT**

Mức 4. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Sở:

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Giám đốc và các Phó-Giám đốc, Sở hợp tác Phó-Giám đốc Sở thông qua 03 người;

b) Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở và các công việc được Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công hoặc ủy quyền; chịu trách nhiệm báo cáo các công tác trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khi có yêu cầu; quản lý tài liệu của thành thạo yêu cầu của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, trả lời kiến nghị của cử tri, nhân viên của Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về những vấn đề trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý; phối hợp với Giám đốc Sở khác, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Sở;

c) Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở phụ trách một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó-Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở;

d) Việc bổ nhiệm Giám đốc và Phó-Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chức danh của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành và theo quy định của pháp luật. Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn không kiêm nhiệm Chủ tịch trưởng, Trưởng hợp phần kiêm nhiệm thì thời gian kiêm nhiệm không quá 12 tháng. Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc và Phó-Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Các tổ chức tham mưu, tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Văn phòng;

b) Thanh tra;

c) Phòng Kế hoạch Tài chính;

d) Phòng Tổ chức cán bộ;

e) Phòng Quản lý xây dựng công trình;

3. Các Chi cục:

a) Chi cục Thống kê và Dân số thực vật;

b) Chi cục Chăn nuôi và Thú y;

c) Chi cục Lâm nghiệp;

- d) Chỉ đạo Thủy sản;
- e) Chỉ đạo Thủy lợi;
- f) Chỉ đạo Phát triển nông thôn;
- g) Chỉ đạo Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản;
- 4. Các đơn vị sự nghiệp;
- h) Trung tâm Khuyến nông;
- i) Trung tâm Công nghệ nông, vật nuôi và Thủy sản;
- j) Trung tâm Mេch điện và kỹ thuật nuôi trồng nông thôn;
- k) Ban Quản lý rừng phòng hộ Sông Bé.

Chức năng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 8. Biên chế

1. Biên chế công chức, biên chế sự nghiệp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, biên chế sự nghiệp trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch biên chế công chức, biên chế sự nghiệp theo quy định của pháp luật báo cáo thực hiện nhiệm vụ được giao.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHUYÊN**



Nguyễn Văn Quang